

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Công và ông Nguyễn Đức Thái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn S, sinh năm 1985, tại L, Hà Nam; nơi ĐKTT: Đ, xã I, huyện P, Gia Lai; nơi cư trú: Buôn M, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ là Lưu Thị D (đã ly hôn nhưng còn sống chung) bị cáo và vợ có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2024 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nay H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Plei Pa Oì H, xã C, huyện I, Gia Lai. Vắng mặt có lý do.

- *Người làm chứng:*

2. Chị Lưu Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Buôn M, xã I, huyện P, Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:*

Ông Siu H1; địa chỉ Tổ I, phường S, thị xã A, Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2023, Đàm Văn S đi làm công nhân tại các công trình xây dựng trong khu công nghiệp D thuộc huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, S quen biết và làm cùng với một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch). T biết S có sử dụng ma túy đá nên vào tháng 3/2024, T cho S 01 gói ma túy đá để sử dụng. Sau đó S nghỉ việc rồi mang theo gói ma túy nêu trên về nhà tại Buôn M, xã I, huyện P, Gia Lai cất giấu và sử dụng dần. Gói ma túy này được S lấy ra từng ít sử dụng một mình, lần cuối S sử dụng là vào sáng ngày 10/8/2024 tại khu nghĩa trang thuộc buôn M, xã I, huyện P, Gia Lai.

Vào chiều ngày 10/8/2024, S điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 81L1-121.82 từ nhà ở huyện P đi qua thị xã A, Gia Lai để đến chỗ vợ S làm việc. Đến 16 giờ 30 cùng ngày, khi S đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường T thuộc tổ B, phường S, thị xã A thì bị tổ công tác Công an thị xã A yêu cầu dừng xe, lúc này S quay đầu xe để bỏ chạy, thấy dấu hiệu nghi vấn, tổ công tác đã ngăn chặn. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ trong người S có 01 (một) gói nilon có kích thước (07x05)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với S, kết quả Sơn dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Văn S tại buôn M, xã I, huyện P, Gia Lai không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

- Tại bản Kết luận giám định số 759/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận giám định: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng là **2,4110** gam.

- Vật chứng thu giữ:

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 2,4110 gam. Số ma túy này đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định còn lại có tổng khối lượng là 2,3771 gam, được niêm phong vào trong bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh G;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 81L1-121.82, có số khung: RLCUG1010LY270017, số máy: G3D4E1041053, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do chị Nay H (Sinh năm: 1995, trú tại: Ploi Pa Ở H' Trông, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai)

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2004 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đàm Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 81L1-121.82, có số khung: RLCUG1010LY270017, số máy: G3D4E1041053, xe đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị N H’ Búy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đàm Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép ma túy đối với sức khỏe con người và nhiều vấn đề khác liên quan đến trật tự trị an xã hội. Tuy vậy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,4110 gam để sử dụng dần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất ma túy; tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, đồng thời ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Với khối lượng ma túy đã tàng trữ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân cơ bản tốt, phạm tội lần đầu. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm tốt công tác phòng ngừa chung tại địa phương.

[4] Đối với hành vi của đối tượng tên T bị cáo khai đã cho bị cáo số ma túy nói trên tại huyện B - Quảng Ngãi hiện kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang phối hợp với Công an huyện B – Q tiếp tục làm rõ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số lượng ma túy này đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định còn lại có tổng khối lượng là 2,3771 gam cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 81L1-121.82, có số khung: RLCUG1010LY270017, số máy: G3D4E1041. Kết quả điều tra đã làm rõ được chủ sở hữu là chị N H' Búy. Chị B1 cho bị cáo mượn trước đó để sử dụng thông thường trước đó và không biết bị cáo là người có tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho chị B1.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đàm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo **Đàm Văn S 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là **2,3771 gam**, được niêm phong vào trong bì công văn của Phòng KTHS Công an tỉnh G.

Trả lại cho chị N H' Búy 01 chiếc xe mô tô loại EXCITER, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát: 81L1-121.82, có số khung: RLCUG1010LY270017, số máy: G3D4E1041.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/12/2024 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ. THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS. TX. Ayun Pa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Toàn